

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH XUYỀN  
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 91/2020/HS-ST  
Ngày 22 tháng 9 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Thái
2. Bà Lê Thị Bích Thuần

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa:** Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 10/7/1985 tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn G, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; vợ Nguyễn Thị G, sinh năm 1987; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

2. Ngô Văn K, sinh ngày 06/12/1973 tại huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn G, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Ngô Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1933; vợ Ngô Thị L, sinh năm 1973; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

3. Nguyễn Văn H (tên gọi khác: Nguyễn Gia H), sinh ngày 02/01/1958 tại

huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi cư trú: Thôn G, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị B (đã chết); vợ Nguyễn Thị X, sinh năm 1958; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1985, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền án, tiền sự: Không.

Hoạt động bản thân: Hoàn thành nghĩa vụ quân sự ngày 23/5/1981

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt).

- *Bị hại:* Công ty Cổ phần bê tông BQVP

Địa chỉ: Thôn G, xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Nguyên N - Giám đốc công ty

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Đỗ Trọng H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố ĐP 1, phường ĐT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc (Theo văn bản ủy quyền số 12/2020/UQ-BQVP ngày 16 tháng 5 năm 2020) (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn NT 1, xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ là công nhân Công ty cổ phần bê tông BQVP. Ngày 15/5/2020, quá trình làm việc tại công ty, Đ quan sát thấy công ty đang bán thanh lý các tấm khuôn đúc bê tông bằng sắt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp các tấm khuôn đúc này bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 15/5/2020, Đ gọi điện thoại cho Ngô Văn K đi uống nước nhưng không có mục đích và không rủ K đi trộm cắp tài sản thì K đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô BKS: 88S7-0147 của Đ đến nhà K chở K đi uống nước tại xã TH, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc. Tại đây, Đ nói chuyện về việc Công ty cổ phần bê tông BQVP đang bán thanh lý sắt và rủ K trộm cắp sắt thanh lý của Công ty Cổ phần bê tông BQVP bán lấy tiền tiêu, K đồng ý. Biết nhà Nguyễn Văn H ở cạnh nhà Đ giáp với phía sau của Công ty không có tường rào ngăn cách, nên K và Đ bàn bạc đến để rủ H cùng trộm cắp sắt. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của mình chở K về nhà mình cất xe và cả hai cùng đi bộ sang nhà H, Đ rủ H trộm cắp sắt của Công ty Cổ phần bê tông BQVP bán lấy tiền tiêu, H đồng ý. Đ, K và H ngồi uống nước tại nhà H đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, lúc này trời mưa to và gia đình H đã đi ngủ, H dẫn Đ và K đi qua vườn nhà H và đi men theo bờ ao nhà H đến vị trí không có tường rào giữa nhà H và công ty Cổ phần bê tông BQVP rồi cả ba đi qua lối này sang công ty, khi đã đi vào Công ty Cổ phần bê tông BQVP thì Đ đi đến vị trí chốt bảo vệ (chốt A2) để quan sát thấy không có ai ở đó vì lúc này ông T là bảo vệ đang ngủ tại khu nhà nghỉ ngơi của công nhân lái xe bom của công ty. Sau khi quan sát thấy không có bảo vệ trực tại chốt bảo

vệ A2 và lợi dụng trời mưa nên Đ đi trước dẫn đường cho K và H đi theo đến vị trí tập kết các tấm khuôn đúc bằng sắt đã hỏng mà công ty đang bán thanh lý để ở phía sau nhà xưởng đúc cổng của công ty, tại đây Đ tiếp tục quan sát xung quanh không thấy có ai thì Đ, H, K cùng nhau khiêng từng tấm khuôn sắt đến bờ ao nhà H tập kết ở đó. Tổng cộng Đ, H, K khiêng được 14 tấm khuôn đúc bằng sắt tối màu có hình dạng, kích thước to nhỏ khác nhau, ngoài ra H một mình vác thêm được 01 thanh sắt dạng hình thang. Cả ba tiếp tục cùng khiêng số sắt này chuyển lên để tại cổng nhà H. Sau đó, K gọi điện thoại cho anh Nguyễn Trung T (làm nghề thu mua sắt vụn) nói với anh T “*Có mua sắt không, anh có ít sắt bán bây giờ để lấy tiền đi ăn đêm*”. T nói “*Bây giờ muộn quá rồi để đến mai*” thì K nói “*Sang cân luôn ngày mai phải đi làm*”. Do biết K làm nghề đập phá công trình và đã từng mua sắt của K 1-2 lần nên sợ K sẽ bán cho người khác nên T đồng ý, thì K bảo T đến nhà H.

Khoảng 01 giờ 00 phút, ngày 16/5/2020, T một mình điều khiển xe ô tô tải BKS: 88C - 178.20 nhãn hiệu CUULONG, mang theo 01 chiếc cân loại 120kg đến trước cổng nhà H. Tại cổng nhà H, T nhìn thấy nhiều tấm sắt dạng khuôn, T đi vào sân nhà H thấy K, Đ, H đang ngồi uống nước trong hè, T vào trong sân uống nước, sau đó, K và T trao đổi giá cả rồi thống nhất bán sắt với giá 5.000đ/kg, thì H vào nhà lấy 01 tờ lịch và bút để ghi lại các mã cân. Rồi Đ và T khiêng từng tấm sắt đặt lên cân để cân và đọc số lượng cho H ghi vào lịch, cân xong từng mã cân thì đưa lên cho K đứng trên xe xếp các tấm sắt vào thùng xe. Khi cân xong toàn bộ số sắt Đ, K và H trộm cắp được thì K và T cộng tổng trọng lượng các tấm sắt được 823kg và T chưa kịp thanh toán tiền cho K, Đ, H thì bị Cơ quan công an xã Quất Lưu phát hiện bắt giữ được Đ và H, còn K đã bỏ chạy thoát, trên đường bỏ chạy K đã vứt bỏ 01 tờ lịch và 01 bút bi ghi các mã cân, đến chiều cùng ngày thì ra Công an huyện làm việc theo Giấy triệu tập của Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ:

- 14 tấm kim loại tối màu đã qua sử dụng; 01 chiếc thang kim loại đã qua sử dụng sơn màu vàng;

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 35896071593848, số Seri 2: 35896071593855 đã qua sử dụng của Ngô Văn K; 01 điện thoại di động hiệu Titel, màu đen, số Imei 1: 359624091018204, số Imei 2: 359624091018212 đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu bạc, số Imei: 355694070472551, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H;

- Tạm giữ của Nguyễn Trung T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung T7, màu vàng, số Imei 1: 355228/08/705056, số Imei 2: 355229/08705056/9 đã qua sử dụng; 01 xe ô tô BKS: 88C-178.20, nhãn hiệu CUULONG, loại xe tải tự đổ, màu xanh, số khung: 815D91A00151, số máy: QQ090909655D, đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 053752, mang tên Kim Văn H, BKS đăng ký: 88C-178.20; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 1300614 của xe ô tô BKS: 88C-178.20; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ

xe ô tô số: 20077261 mang tên Kim Văn H; 01 chiếc cân bàn loại 120kg, màu xanh, đã qua sử dụng.

Ngày 17/5/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện tiến hành truy tìm 01 tờ lịch và 01 bút bi dùng để ghi các mã cân theo chỉ dẫn của Ngô Văn K nhưng không phát hiện thu giữ được.

Tại Kết luận định giá số: 50/KL-ĐG ngày 22/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Xuyên kết luận: 823kg sắt có giá trị 4.115.000 đồng.

Cáo trạng số: 92/CT-VKSBX, ngày 31 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Đ, K và H đều thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Ngô Văn K sử dụng để liên lạc với Nguyễn Trung T, trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn H, trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titel màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều không có ý kiến gì tranh luận.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Lời khai của bị hại; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 22 giờ ngày 15/5/2020, tại Công ty Cổ phần bê tông BQVP, Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H lợi dụng sơ hở đã lén lút trộm cắp của Công ty cổ phần bê tông BQVP 14 tấm khuôn đúc bê tông làm bằng sắt (đã hỏng) và 01 thanh sắt dạng hình thang, có tổng trọng lượng là 823kg, trị giá là 4.115.000 đồng.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K, Nguyễn Văn H trộm cắp tài sản trị giá là 4.115.000 đồng đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS, nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm ...”*

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cơ quan, tổ chức xã hội được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này, các bị cáo đều là những người quen biết nhau, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật và vụ án thuộc loại đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Nguyễn Văn Đ là người khởi sự và trực tiếp thực hiện hành vi; Ngô Văn K, Nguyễn Văn H là người trực tiếp thực hiện hành vi. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi sự, tuy nhiên việc khởi sự của bị cáo Đ chỉ mang tính chất bột phát. Ngô Văn K là người chủ động gọi điện cho anh Nguyễn Trung T đến nhằm bán tài sản. Nguyễn Văn H là người giúp sức thực hiện hành vi. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi lượng hình.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo Nguyễn Văn Đ có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện đang thờ cúng liệt sỹ, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Bị cáo Ngô Văn K có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, trước khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ đáng được khoan hồng và đều có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với Nguyễn Đức T là nhân viên bảo vệ của Công ty dịch vụ bảo vệ SBC 20, hiện đang làm bảo vệ cho Công ty Cổ phần bê tông BQVP theo hợp đồng dịch vụ bảo vệ giữa Công ty dịch vụ bảo vệ SBC 20 và Công ty Cổ phần bê tông BQVP. Ông T có nhiệm vụ trực tại chốt bảo vệ khu vực bãi tập kết vật liệu (chốt A2) từ 18 giờ 00 phút ngày 15/5/2020 đến 06h00 ngày 16/5/2020. Quá trình điều tra xác định vào khoảng 21h00 ngày 15/5/2020, do trời mưa bão to nên ông T đi vào khu vực nhà điều hành xe bom (khu nhà nghỉ ngơi của công nhân lái xe bom của công ty) để trú mưa và ngủ quên ở đó, ông T không phát hiện, không biết việc Đ, K, H trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

Đối với Nguyễn Trung T là người mua 823kg sắt mà Đ, K, H trộm cắp được. Quá trình điều tra xác định: Trong quá trình trao đổi mua bán, anh T không biết đó là tài sản trộm cắp nên không có cơ sở để xem xét xử lý đối với T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 25/6/2020, Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại anh Đỗ Trọng H là đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần bê tông BQVP 823kg sắt bao gồm 14 tấm sắt khuôn đúc và 01 thanh sắt dạng hình thang, sau khi nhận lại tài sản, anh H không có đề nghị gì về dân sự, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG T7 màu vàng đã qua sử dụng của Nguyễn Trung T; 01 chiếc xe ô tô BKS:88C-178.20, nhãn hiệu CUULONG kèm theo các giấy tờ xe mang tên Kim Văn H đã làm rõ là xe T mua lại của anh Kim Văn H; 01 chiếc cân bàn loại 120kg màu xanh, đã qua sử dụng xác định là tài sản của Nguyễn Trung T. Quá trình điều tra xác định: Khi mua sắt do Đ, K, H trộm cắp được thì Nguyễn Trung T không biết đó là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho T là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Ngô Văn K sử dụng để liên lạc với Nguyễn Trung T mục đích để trao đổi mua bán số tài sản do trộm cắp mà có, cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng của Nguyễn Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titel màu đen đã qua sử dụng của Nguyễn Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H và Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn K 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng; thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã QL, huyện BX, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phát mại nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen của Ngô Văn K.

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Titel màu đen đã qua sử dụng cho Nguyễn Văn Đ nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

*(Vật chứng, tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 11 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên).*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Ngô Văn K và Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS-CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo;
- Bị hại, NCQLNVLQ;
- UBND xã QL;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Thanh Lan**